

CÓ PHẢI WASHINGTON ĐÃ ĐÁNH MẤT MỸ LATINH?

Janette Habel

Tại sao Đại sứ quán Mỹ tại Caracas vừa qua đã mở một loạt "lãnh sự quán vệ tinh" tại 5 bang sản xuất dầu lửa của Venezuela? Lý do nào khiến Lâu Năm góc cố gắng khôi phục hoạt động của sân bay quân sự Mariscal-Estigarribia, tại vùng Chaco của Paraguay, cách Bolivia không xa? Từ cuối những năm 1990, Washington đã tỏ ra khá bận bịu với những kế hoạch tại Mỹ Latinh. Dự án về một thị trường rộng lớn từ Alaska đến quần đảo Tierra del Fuego, Khu vực mậu dịch tự do toàn châu Mỹ - FTAA, vẫn chưa được bắt đầu. Tại Mỹ Latinh xuất hiện những chính phủ cánh tả, cấp tiến hoặc ôn hoà; một liên minh năng lượng giữa Venezuela - Argentina - Bolivia; một Ngân hàng phía Nam thay thế cho Quỹ tiền tệ quốc tế và Ngân hàng thế giới; Sáng kiến Bolivar cho các dân tộc châu Mỹ (Bolivia, Cuba, Nicaragua, Venezuela), phác thảo về "chủ nghĩa xã hội thế kỷ XXI" ở Caracas, La Paz và Quito... Washington cố gắng ngăn chặn xu hướng này bằng cách thúc đẩy hàng loạt các hiệp định tự do thương mại, nhằm hợp pháp hoá "quyền can dự dân chủ" và củng cố hợp tác quân sự nhân danh cuộc chiến chống khủng bố và ma tuý, bảo vệ nền dân chủ thị trường.

"Mỹ Latinh là một lục địa đã bị bỏ lỡ"¹, Moises Naim, Giám đốc của Tạp chí Foreign Policy, đã khẳng định như vậy. Mặt dù kém dốt khoát hơn, Chủ

tịch của tổ chức Đối thoại Liên Mỹ (Inter-American Dialogue), ông Peter Hakim cũng bày tỏ sự lo lắng khi tự hỏi: Liệu có phải Washington đang đánh mất Mỹ Latinh? Từ một thập kỷ gần đây, nước Mỹ đã nhiều lần phải chịu sự thất bại tại khu vực này. Đó là từ bỏ chính sách tân tự do, mang lại quyền lực cho các liên minh cánh tả, cấp tiến hay ôn hoà - ở các mức độ khác nhau, muốn khẳng định nền độc lập của mình. Tháng 4/2002, đảo chính tại Venezuela nhằm lật đổ Hugo Chavez đã thất bại. Cùng lúc đó, lực lượng của phong trào bản địa đã đưa Evo Morales lên nắm quyền tại Bolivia bất chấp sức ép từ Bộ Ngoại giao Mỹ. Bằng rất nhiều sức ép khác nhau, Mỹ cũng không thể ngăn chặn được chiến thắng của Daniel Ortega ở Nicaragua và Rafael Correa tại Ecuador. Vậy thì Mỹ có nên can thiệp một cách quyết liệt hơn? Theo cái cách mà người Mỹ đã làm ở Iraq thì chẳng có gì đảm bảo cho thắng lợi của một can thiệp quân sự trực tiếp, trong thời gian trước mắt, tại một mặt trận khác.

Tuy nhiên, bất chấp sự phản đối ngày càng gia tăng nhằm vào chủ nghĩa tự do mới, thì nội dung cơ bản của nó vẫn còn hiện hữu tại Mỹ Latinh. Kế hoạch thành lập một thị trường chung rộng lớn cho toàn châu Mỹ (FTAA) được William Clinton đưa ra trong Hội nghị thượng đỉnh các nước châu Mỹ diễn ra tại Miami cuối năm 1994 hiện nay vẫn chưa thể triển khai. Tuy nhiên, theo Bộ trưởng

Thương mại Mỹ Carlos Gutierrez, các doanh nghiệp Mỹ đã đầu tư 353 tỷ USD vào khu vực Mỹ Latinh và Caribbean trong năm 2005. Những chi nhánh tại đây sử dụng 1.600.000 lao động. Trong năm 2006, kim ngạch xuất khẩu của Mỹ - Mỹ Latinh đã tăng lên 12,7% và nhập khẩu 10,5%.

Thất bại của FTAA không làm người ta phủ nhận thành công của các hiệp ước song phương và đa phương, đặc biệt là của các hiệp định tự do thương mại (FTA). Bởi vì sức hút của thị trường Mỹ vẫn là một con át chủ bài khá lớn: "Đất nước chúng ta phải tìm kiếm trong mỗi quan hệ với các quốc gia khác trên thế giới, đặc biệt là với Mỹ, sức mạnh mà bản thân tâm vóc của chúng ta không cho phép", đây là phát biểu của Bộ trưởng Kinh tế Uruguay, vốn rất mong muốn có một FTA với Mỹ, bất chấp điều này mâu thuẫn với Thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR), khối liên kết kinh tế mà Uruguay tham gia.

Thời gian qua, phạm vi chính trị của các FTA càng được mở rộng. Một giai đoạn mới của quá trình hội nhập châu lục đã được mở ra ngày 23/3/2005 tại Waco (Texas). Đối tác an ninh và thịnh vượng tại Bắc Mỹ (The Security and Prosperity Partnership of North America - SPP) đã tạo điều kiện cho việc thành lập một Cộng đồng kinh tế và an ninh giữa Mỹ, Canada và Mexico. Theo nhận định của một số chuyên gia thì nét mới của hiệp định này là đã đưa khái niệm an ninh vào trong lôgic của tiến trình kinh tế và thương mại, và trong sự thể chế hóa quyền lực của các doanh nghiệp và lĩnh vực tư nhân. Người ta có thể tự hỏi về tính hợp pháp của hiệp định được đàm phán bên ngoài các nghị viện quốc gia này. Như vậy, trong khuôn khổ quốc tế, lĩnh vực tư

nhân đã đạt được một ảnh hưởng lớn hơn trong những chính sách quốc gia.

Nhà nghiên cứu về Mỹ, Craig Van Grastek đã nhận định rằng tất cả các quốc gia Mỹ Latinh tham gia vào liên minh tình nguyện tại Iraq đều được hưởng lợi từ FTA với Mỹ. Đó cũng là hoàn cảnh mà những nước ở Mỹ Latinh: Colombia, Ecuador (trước khi Correa đắc cử), Peru, Costa Rica, Guatemala đã rời bỏ nhóm G20². Việc công bố biên bản thỏa thuận giữa Tổng thống Mỹ và ông José María Aznar, tháng 2/2003, trên tờ báo El País đã cho thấy sự đe dọa ngầm của ông Bush với những nước còn đang có thái độ lưỡng lự đối với việc can thiệp vào Iraq. "Vấn đề cân cân nhắc ở đây, đó là sự an ninh của nước Mỹ. Ông Bush đã tuyên bố như vậy. Và Tổng thống Chile Lagos phải biết rằng FTA với Chile đang đợi sự xem xét của Thượng viện. Một thái độ tiêu cực sẽ có thể ảnh hưởng xấu đến sự phê chuẩn này".

Thống trị trong sự nhất trí

Bà Michelle Bachelet, mặc dù là một người tán thành hợp tác chiến lược với Washington, đã bày tỏ lo ngại của mình, bởi vì Nghị viện Chile đã phê chuẩn Hiệp ước thành lập Tòa án hình sự quốc tế, và bà không muốn đảm bảo sự miễn trừ của những lính Mỹ trước cơ quan tài phán này. Sự viện trợ quân sự có thể sẽ bị ngừng lại. Và như vậy, Chile sẽ phải thanh toán một khoản chi phí lớn cho Lầu Năm góc để huấn luyện quân sự cho những quân nhân thuộc phi đội F-16 mà họ vừa mua. Brazil, Peru, Costa Rica, Ecuador, Bolivia và Uruguay cũng đang thấy những đợt huấn luyện quân sự và các chương trình viện trợ của mình bị đình trệ với lý do tương tự.

Sự sụp đổ của Liên bang Xô Viết đã để lại một di sản lớn cho những khoa trương dân chủ của Washington. Với sự cất cánh của Chủ nghĩa tự do, người ta tin vào những quy luật mà quá trình toàn cầu hóa và thị trường bị hạn chế đặt ra có nguy cơ bị trượt ra khỏi “tính dân túy”. Như nhận định của nhà nghiên cứu William I. Robinson, người ta, bằng cách giương ngọn cờ dân chủ, có thể “xâm nhập vào xã hội dân sự để đảm bảo sự kiểm soát xã hội” bởi những dạng thống trị dễ được chấp nhận hơn. Những nhà chiến lược Mỹ giờ đây hiểu rằng quyền lực thực sự nằm trong xã hội dân sự.

Một đồng thuận đã được thiết lập trong lòng Tổ chức các nước châu Mỹ (Organization of American States - OAS) sau sự kiện 11/9: Bảo vệ trật tự dân chủ đi đôi với quyền can thiệp chống lại tất cả các “sự sai phạm” đối với điều này. Việc thông qua (với sự hoan nghênh) bản hiến chương dân chủ của OAS năm 2001 đã thể hiện tham vọng này dưới con mắt sát sao của Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Donald Rumsfeld. Giữ gìn dân chủ, bao gồm cả bằng sức mạnh, không phải là một ý tưởng mới mẻ. Điều đáng kể hơn ở đây, đó là từ nay nó cũng được chia sẻ bởi các lực lượng cánh tả nhân danh “quyền can dự nhân đạo”.

Tuy nhiên, vai trò của OAS trở nên phức tạp hơn do những mối quan hệ sức mạnh mới xuất hiện trên lục địa. Khi mà những mối đe dọa đối với nền dân chủ không được xử lý một cách công bằng sẽ gây ra sự căng thẳng. Trong hội nghị của tổ chức tập hợp 37 nghị viện của các nước thành viên tại Panama tháng 6/2007, Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ Condoleezza Rice đã yêu cầu gửi một ủy ban điều tra đến Venezuela để xem xét những lý do xung quanh

vấn đề của đài truyền hình Radio Caracas Televisión (RCTV). Tuy nhiên đề xuất này đã bị bác bỏ.

Trước những khó khăn của các mối quan hệ đa phương, Chính quyền Mỹ đã sử dụng đến những công cụ là: Những tổ chức phi chính phủ và các cơ quan khác, trong đó Cơ quan phát triển quốc tế Mỹ (United States Agency for International Development - USAID) được xem như một trụ cột, đặc biệt là trong hoạt động viện trợ tài chính. Tổ chức này được xem là “công cụ thích hợp nhất khi hoạt động ngoại giao là không đủ và việc sử dụng sức mạnh quân sự hàm chứa nhiều nguy cơ”, ông Andrew Natsios, người điều hành cơ quan này đã tuyên bố như vậy. Và điều này đã được thể hiện rất rõ ở Venezuela, nơi USAID tài trợ kinh phí cho rất nhiều sáng kiến và tại đây những nhà xây dựng dân chủ “democracy builders” đang tiến hành hoạt động của mình. Viện Nghiên cứu Cộng hòa quốc tế (International Republican Institute), được lãnh đạo bởi ứng cử viên tổng thống John McCain, là một trong 5 tổ chức phi chính phủ quan trọng đóng góp vào quỹ USAID cho các chương trình và hoạt động chính trị của phe đối lập tại Venezuela.

Sau vụ đảo chính năm 2002 nhằm lật đổ Chavez, Bộ Ngoại giao Mỹ đã thành lập ở Caracas một văn phòng quá cảnh mà một những mục tiêu được tuyên bố là “khuyến khích sự tham gia của các công dân vào tiến trình dân chủ”. Sự “kháng cự phi bạo lực” được xem như một phương pháp hiệu quả nhất trong việc làm rối loạn các chính phủ và tiếp theo là lật đổ chúng.

Người ta có thể tự hỏi về mục đích thực sự của chiến dịch “bảo vệ tự do ngôn luận” ở Venezuela và việc biến đổi hỏi của những người ly khai thuộc cánh hữu ở Bolivia, vốn kiểm soát 4 tỉnh (Santa Cruz, Beni, Pando, Tarija),

thành công cụ chính trị và làm đình trệ các công việc của nghị viện.

Về phần Cuba, trong khi Tổng thống Bush vẫn đang đẩy mạnh lệnh cấm vận, thì một kịch bản về sự “quá độ dân chủ” đã được một ủy ban chuẩn bị trong bí mật “vì những lý do an ninh quốc gia” cho giai đoạn hậu Fidel Castro.

Được chuyển tới Panama vào năm 1998, Bộ Tư lệnh phía Nam của Mỹ (Southern Command, SouthCom) là lực lượng quân sự chính của Mỹ tại Mỹ Latinh. Giữa SouthCom và các chính phủ Mỹ Latinh, quan hệ dựa trên sức mạnh quân sự chứ không phải những cuộc đối thoại dân sự. Southcom xác định lịch trình của khu vực một cách đơn phương, không thông báo trực tiếp với Bộ Ngoại giao. Những cơ quan viện trợ phát triển hoặc nông nghiệp được xếp xuống hàng thứ hai: viện trợ song phương đã giảm 1/3 so với thời kỳ Chiến tranh Lạnh. Từ nay, chính Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm một phần về những chương trình viện trợ cấp độ tiểu lục địa. Và sự chuyển giao này không phải là không có lý do, ngân sách của Bộ Quốc phòng ít chịu sự kiểm soát của Quốc hội hơn so với các chương trình viện trợ nước ngoài. Từ năm 1997 đến 2007, Mỹ đã dành khoảng 7,3 tỷ USD cho viện trợ quân sự và cảnh sát ở Mỹ Latinh.

Những quốc gia hung bạo, tự khép mình

Vì thiếu vắng những định nghĩa chung mang tính toàn cầu về chủ nghĩa khủng bố, Hội đồng an ninh quốc gia Mỹ đã không ngần ngại đưa ra những lời giải thích: Cuộc chiến tranh mà nước Mỹ tiến hành được xác định như “một công cuộc toàn cầu với thời gian không chắc chắn”, “mang một tầm cỡ

toàn cầu”. Trong cuộc chiến tranh không tương xứng này, những kẻ thù cũng rất đa dạng: đó là những người Hồi giáo, kẻ buôn lậu, buôn ma túy trú ẩn tại “ngã ba biên giới” giữa Argentina, Brazil và Paraguay; là những người “dân túy cấp tiến” tại Venezuela và Bolivia; là “những tổ chức khủng bố” như Lực lượng quân đội cách mạng Colombia, Quân tự do quốc gia và những người kháng chiến Colombia; các phong trào xã hội. Nhưng đó cũng là những băng nhóm thanh niên, những người tỵ nạn, nhập cư bất hợp pháp, và những kẻ có “tiềm năng” trở thành khủng bố...

Đối với những người đứng đầu SouthCom, lợi ích của nước Mỹ không còn bị đe dọa bởi một sức mạnh từ bên ngoài, tiểu lục địa đã trở thành một khu vực phi vũ khí hạt nhân. Mối đe dọa mới nổi lên, theo như đánh giá của Tướng James Hill, cựu lãnh đạo Southcom, “đó là chủ nghĩa dân túy cấp tiến đang làm xói mòn tiến trình dân chủ và hạn chế nhân quyền thay vì bảo vệ điều đó”. Chủ nghĩa này (mà hiện thân là Hugo Chavez) ngày càng được củng cố bằng cách khai thác từ những thất bại của các cải cách dân chủ và thúc đẩy một tình cảm chống Mỹ.

Về phần mình, Tướng Bantz J. Craddock kết tội “những kẻ mị dân bài Mỹ, chống lại quá trình Toàn cầu hóa và thù địch với tự do thương mại” phải chịu trách nhiệm về sự bất ổn định chính trị. Để đối mặt với tình hình này, theo ông, cần phải tăng cường những lực lượng an ninh trong khu vực và tăng ngân sách quân sự của Southcom, bởi vì “không thể để Mỹ Latinh và Caribbean trở thành nơi ẩn thân của những quốc gia bạo lực, tự khép mình lại và cắt đứt khỏi thế giới bao quanh bởi những chính phủ dân túy chuyên quyền.

Song song với cam kết này của Lầu Năm góc, cần phải tính đến sự có mặt của các cố vấn quân sự Mỹ và vai trò ngày càng tăng của những nhà chiến lược quân sự tư nhân và các nhân tố dân sự phi nhà nước tại Colombia. Những sứ mệnh được thực hiện một cách trung gian này cho phản ánh sự hạn chế của lực lượng quân đội Mỹ do Quốc hội chi phối. Các công ty an ninh tư nhân như vậy cũng có thể bị lôi kéo vào các kế hoạch quân không thông qua thỏa thuận.

Trong một ghi nhận khác, người ta thấy rằng Công ty đa quốc gia chuyên kinh doanh chuỗi Chiquita Brands của Mỹ đã bị kết tội một khoản 25 triệu USD bởi một tòa án Washington, vào tháng 9/2007, vì đã tài trợ 1,7 triệu USD cho quân du kích của tổ chức Lực lượng tự vệ liên hợp Colombia (United Self-Defense Forces of Colombia), từ 1997 đến 2004, nhằm bảo vệ cho những đồn điền của mình. Những luật sư của gia đình 73 người bị giết hại trong vùng trồng chuối đã kiện Chiquita. Tuy nhiên, công ty này đang thỏa thuận với Chính phủ Mỹ nhằm miễn truy tố cho các nhà lãnh đạo của mình. "Tôi lấy làm ngạc nhiên rằng với vài triệu đôla người ta có thể mua được sự vô tội từ Chính phủ Mỹ", Bộ trưởng Tư pháp Colombia đã nhận xét như vậy.

Dưới sự thúc đẩy của Washington, quân đội Mỹ Latinh một lần nữa bị lôi kéo vào những nhiệm vụ an ninh nội địa. Tháng 12/2006, Tổng thống Mexico Felipe Calderón đã gửi 7000 lính đến bang Michoacán để chống lại nạn buôn lậu ma túy. Quân đội cũng đã can thiệp tại những khu dân nghèo tại Rio de Janeiro, Brazil; đối phó với những băng nhóm tội phạm thanh thiếu niên tại Trung Mỹ; kiểm soát nhập cư tại biên giới Mexico. Việc quân sự hóa vấn đề an ninh công cộng trước tình trạng gia tăng

của tội phạm có tổ chức này không hoàn toàn mới mẻ, tuy nhiên, nó đi ngược lại với xu hướng là đưa quân đội quay trở lại các trại lính sau khi các nền độc tài chấm dứt. Những tổ chức bảo vệ nhân quyền tỏ ra vô cùng lo ngại vì những kẻ "kích động rối loạn" thường là người bản địa, những thanh niên không việc làm, những kẻ thất nghiệp bên lề xã hội. Sự can thiệp của quân đội có thể làm ảnh hưởng đến các loại hình xã hội, làm sống lại những "kẻ thù bên trong" trước đây và như vậy mang lại cho quân đội khả năng gây sức ép chính trị vốn được xem như một thảm họa.

Trong bối cảnh này, vào tháng 10/2007, Tổng thống Bush đã yêu cầu Quốc hội thông qua một chương trình viện trợ giúp Mexico chống lại nạn buôn lậu thuốc phiện. Ngân sách dự kiến là 1.400 triệu đôla, được dành cho việc mua các trang thiết bị quân sự (trực thăng, các phương tiện do thám) và nhằm phối hợp huấn luyện quân đội hai nước. Mối nguy hiểm của việc quân sự hóa trong cuộc chiến chống ma túy rõ ràng xuất hiện vào thời điểm mà Mexico đang gặp phải những xung đột xã hội sâu sắc tại nhiều bang. Một khoản ngân sách bổ sung 50 triệu đôla cần phải thông qua để "mở rộng cuộc chiến chống ma túy" ở Trung Mỹ. Phản ứng của Quốc hội Mỹ, với đa số đảng Dân chủ, là khá lưỡng lự.

Nước Mỹ từ lâu đã mong muốn đổi mới vai trò truyền thống của lực lượng quân đội Mỹ Latinh, trên cơ sở đề cao hợp tác khu vực và liên kết hành động, mặc dù trong giai đoạn Chiến tranh Lạnh, viện trợ quân sự chủ yếu dành cho phối hợp song phương. SouthCom có tham vọng thành lập một lực lượng phản ứng nhanh có khả năng ứng phó với những thảm họa mới. Năm 2007, trong cuộc họp tại Panama của OAS, bà Rice đã đề xuất thành lập một liên minh phòng thủ

tương trợ chống lại những mối đe dọa với an ninh của châu lục, điều này không ngoài mục tiêu giám sát chính sách đối nội của các nước thành viên và đảm bảo rằng họ tôn trọng các tiêu chuẩn về dân chủ. Đề xuất này đã bị bác bỏ, những nước Mỹ Latinh không muốn đặt mình vào một đảm bảo mà họ cho là kế hoạch của nước Mỹ nhằm chống lại Venezuela.

Washington cần phải có mặt tại khu vực và có những liên minh để hợp pháp hóa sự can thiệp của mình. Có thể đưa ra ví dụ về trường hợp Haiti. William LeoGrande đã phân tích vai trò của Chính quyền Bush trong sự sụp đổ của Tổng thống Jean-Bertrand Aristide. Sự ra đi bắt buộc của nhân vật này có sự ủng hộ của Chính quyền Bush phía sau lực lượng kháng chiến của Mặt trận vì sự tiến bộ và phát triển của Haiti (Haitian Front for Advancement and Progress, FRAPH). Đây là một sự giật dây theo kiểu "quyền can dự" đã đặc biệt thành công.

SouthCom còn sở hữu rất nhiều những công cụ đáng thuyết phục khác. Năm 2001, các quốc gia thành viên của OAS đã thông qua khái niệm "an ninh tập thể" tại Santiago, Chile. Khái niệm này tạo điều kiện cho việc "minh bạch hóa các thủ tục quân sự". Và những cuộc gặp gỡ đều đặn của các bộ trưởng quốc phòng đã củng cố niềm tin lẫn nhau giữa các quốc gia châu lục. Việc quốc tế hóa các kế hoạch quân sự, những bài diễn tập hải quân chung, huấn luyện của Washington cho 17 nghìn lính Mỹ Latinh (2005) và bán vũ khí đã tạo ra những mối liên hệ chung.

Những quan điểm cánh tả khác nhau

Vai trò lãnh đạo của Lâu Năm góc và trọng lượng của tổ hợp quân sự công nghiệp càng được đảm bảo hơn bởi lệnh dỡ bỏ cấm vận chính thức đối với việc buôn bán vũ khí đến Mỹ Latinh. Từ lâu

Mỹ đã là một nhà cung cấp quan trọng của khu vực về mặt hàng này. Một quyết định như vậy có nguy cơ kéo theo những cuộc chạy đua vũ trang: bán máy bay chiến đấu F-16 cho Chile có thể làm quân đội của các quốc gia khác cũng muốn "hiện đại hóa". Bộ trưởng Quốc phòng Brazil đã thông báo rằng năm 2008, nước này sẽ tăng hơn 50% ngân sách quốc phòng và đầu tư cho các lực lượng vũ trang, mặc dù quốc gia này giữ mối quan hệ "ổn định và hòa bình" với tất cả các quốc gia khác ở Nam Mỹ.

Đối lập với Washington, cánh tả Mỹ Latinh đang bị chia rẽ giữa những người ủng hộ một sự hợp tác qua đàm phán nhằm hạn chế cải cách xã hội và những người bảo vệ cho hội nhập chính trị Mỹ Latinh, mà ALBA (The Bolivarian Alternative for the People of Our America) là bước đầu tiên. "Chủ nghĩa đế quốc ngày nay không giống như bản thân nó cách đây 30 năm", Atilio A. Boron³ đã nhận định như vậy. Những chính sách của cánh tả phải tính đến những thay đổi này, đồng thời cũng phải biết rằng chính quyền Bush không sẵn sàng khoan dung cho các hành vi quốc hữu nguồn tài nguyên quốc gia, từ bỏ các hiệp định tự do mậu dịch cũng như sự độc lập chính trị mà các chính phủ Bolivia, Ecuador và Venezuela đòi hỏi ■

Chú thích:

- 1) Foreign Affairs, Palm Coast (Floride), tháng 1-2/2006
- 2) Ra đời năm 1999, nhóm G20 bao gồm: các nước G8 (Đức, Canada, Mỹ, Pháp, Italia, Nhật, Anh và Nga), các quốc gia mới nổi (Nam Phi, Saudi Arabia, Argentina, Australia, Brazil, Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Mexico, Thổ Nhĩ Kỳ) và Liên minh châu Âu.
- 3) Atilio A. Boron, *Đế chế và chủ nghĩa đế quốc*, L'Harmattan, Paris, 2003.

Nguồn: *Washington a-t-il perdu l'Amérique latine?*

Bản dịch của Viện Nghiên cứu Châu Mỹ.